| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Phú Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Thanh Miên; ông Nguyễn Duy Khải

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Ý - Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Lê A, sinh năm 1976; tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú và chỗ ở: Thôn 2, xã LH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (*học vấn*): 0/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B, sinh năm 1942 (*đã chết*) và bà Cái Thị C, sinh năm 1946 (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị D (*không có đăng ký kết hôn*) và có 02 người con, lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; tiền án: Năm 1999 phạm tội "*Cướp tài sản*", bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước (*cũ*) tuyên phạt 36 tháng tù tại Bản án số 25/1999/HSST ngày 02 tháng 6 năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01 tháng 9 năm 2000. Năm 2004 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước *(cũ*) tuyên phạt 12 tháng tù tại Bản án số 80/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2004, đã chấp hành xong hình phạt ngày 04 tháng 5 năm 2005; tiền sự: Ngày 17 tháng 9 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (*cũ*) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 31/2019/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 16 tháng 01 năm 2024; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Lê A chấp hành Quyết định số 31/2019/QĐ-TA ngày ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai*) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ML, tỉnh Bình Phước (*nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 7, Công an tỉnh Đồng Nai*).

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, Lê A chấp hành xong Quyết định trên và về địa phương sinh sống. Cùng ngày 16 tháng 01 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LH ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê A, thời hạn quản lý từ ngày 16 tháng 01 năm 2024 đến ngày 16 tháng 01 năm 2026.

Khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2025, Lê A đến khu vực lô cao su thuộc thôn 2, xã LH, tỉnh Đồng Nai mua ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 200.000 đồng và mua thêm 01 nỏ thủy tinh với giá 100.000 đồng để sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy mua được, Lê A vứt bỏ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi về nhà.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, Công an xã LH mời Lê A về trụ sở làm việc và tiến hành test nhanh ma túy, kết quả cho thấy Lê A dương tính với chất ma túy. Do đó, Công an xã LH tiến hành thu mẫu nước tiểu để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 2212/KL-KTHS ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Trong mẫu nước tiểu của Lê A có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê A khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Về xử lý vật chứng vụ án

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Lê A đã giám định hết nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 que xét nghiệm định tính MET/THC/MDA/MOP/KET (*nước tiểu*) hiệu DrugTest: Kết quả dương tính với MET, âm tính với các chất còn lại là vật chứng xác định kết quả kiểm tra nước tiểu của Lê A, Cơ quan điều tra đính kèm hồ sơ vụ án phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử nên không đề cấp xử lý.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định A đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cấp xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV11 ngày 12 tháng 01 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo A về tội "*sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A mức án từ 02 năm 06 tháng – 02 năm 09 tháng tù.

Bị cáo A tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV11 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với Kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo A là đối tượng đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương theo Quyết định số 01/QĐ-UBND của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã LH với thời hạn là 02 năm từ ngày 16 tháng 01 năm 2024 đến ngày 16 tháng 01 năm 2026. Ngày 09 tháng 9 năm 2025, bị cáo tiếp tục mua ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, đến ngày 11 tháng 9 năm 2025 thì bị Công an xã LH phát hiện, lập biên bản xử lý theo quy định. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*sử dụng trái phép chất ma tuý*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình,

bị cáo biết được việc sử dụng trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do là người nghiện và cần ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Hơn nữa, bị cáo là người có 02 tiền án, cụ thể là năm 1999 phạm tội "*Cướp tài sản*", bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước (*cũ*) tuyên phạt 36 tháng tù tại Bản án số 25/1999/HSST ngày 02 tháng 6 năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01 tháng 9 năm 2000. Năm 2004 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước *(cũ*) tuyên phạt 12 tháng tù tại Bản án số 80/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2004, đã chấp hành xong hình phạt ngày 04 tháng 5 năm 2005. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự, cụ thể là ngày 17 tháng 9 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (*cũ*) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 31/2019/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 16 tháng 01 năm 2024. Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LH ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê A, thời hạn quản lý từ ngày 16 tháng 01 năm 2024 đến ngày 16 tháng 01 năm 2026 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà lần này bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai truy tố bị cáo về tội "*sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải áp dụng khi lượng hình.

Ngoài ra về tình tiết tăng nặng, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước (*cũ*) đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án này còn tuyên bị cáo A có trách nhiệm bồi thường cho ông Vũ Văn Triều số tiền 1.800.000 đồng nhưng bị cáo chưa thi hành xong. Nay bị cáo tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý thuộc

trường hợp "*tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) bán ma túy cho bị cáo A. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo A đã giám định hết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

Đối với 01 que xét nghiệm định tính MET/THC/MDA/MOP/KET (*nước tiểu*) hiệu DrugTest: Kết quả dương tính với MET, âm tính với các chất còn lại là vật chứng xác định kết quả kiểm tra nước tiểu của bị cáo A, Cơ quan điều tra đính kèm hồ sơ vụ án phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định bị cáo A đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cấp xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê A phạm tội *"sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê A 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 10 tháng 11 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về vật chứng vụ án: Không.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê A phải chịu 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai (1);
- Công an xã LH (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VĂN PHÚ VINH**